

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung
2. Ông Lê Hồng Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố 2, TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông Đặng Quang P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố 2, TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Minh P: Bà Phương và ông Phục làm đám cưới ngày 14/02/2009, đăng ký kết hôn ngày 04/12/2014 tại UBND xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, bà Phương và ông Phục xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông Phục thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình vợ con nên bà Phương khởi kiện yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà Phương yêu cầu ly hôn với ông Phục.

Về con chung: Bà Phương yêu cầu được nuôi hai con Đặng Khả Nhu, sinh ngày 21/01/2015; Đặng Cát Phương Nghi, sinh ngày 03/7/2017. Yêu cầu ông Phục cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh con.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Đặng Quang P: Ông Phục không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Hiện nay, hai vợ chồng vẫn sống chung nhà. Trong trường hợp bà Phương kiên quyết ly hôn, ông Phục đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Phục yêu cầu, trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi bé Đặng Khả Nhu, sinh ngày 21/01/2015; giao con Đặng Cát Phương Nghi, sinh ngày 03/7/2017 cho vợ nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phục không cung cấp thêm chứng cứ, đồng ý với các chứng cứ bà Phương.

Các đương sự thống nhất về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn; không thống nhất về việc phân chia nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phương, ông Phục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa vào năm 2014, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Phương khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông Phục đang sinh sống tại thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hoá, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hoá theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân giữa bà Phương, ông Phục:

Bà Phương trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông Phục cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng. Tuy nhiên, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Bà Phương kiên quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà Phương được chấp nhận.

Về con chung: Bà Phương yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phục yêu cầu được nuôi con Đặng Khả Nhu, sinh ngày 21/01/2015; giao con Đặng Cát Phương Nghi, sinh ngày 03/7/2017 cho vợ nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Ông Đặng Quang P và bà Lê Thị Minh P đều có điều kiện nuôi con như nhau. Trong thực tế, khi chưa ly hôn ông Phục và bà Phương đều quan tâm, chăm sóc con. Do đó, giao cho mỗi

người nuôi một con là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của bà Phương, ông Phúc. Yêu cầu nuôi con của ông Phúc được chấp nhận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Phương, ông Phúc không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Minh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Ông Phúc không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh P.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Minh P được ly hôn với ông Đặng Quang P.

2. Về con chung: Giao con Đặng Khả Nhu, sinh ngày 21/01/2015 cho ông Đặng Quang P trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Đặng Cát Phương Nghi, sinh ngày 03/7/2017 cho bà Lê Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Bà Phương phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Phương đã nộp theo biên lai số 0003185 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí. Bà Phương không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND thị trấn Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành